

Số: /TTr-UBND

Thụy Hùng, ngày tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phê duyệt Phương án xây dựng “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” tại thôn Còn Tòong, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: - UBND huyện Cao Lộc;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Tài chính kế hoạch huyện;

I. CĂN CỨ LẬP TỜ TRÌNH

1. Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND, ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2023 - 2025;

2. Căn cứ Hướng dẫn số 128/HD-VPĐP ngày 02/05/2023 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu và Quy trình công nhận Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025;

3. Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND huyện Cao Lộc về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Cao Lộc năm 2023;

4. Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-UBND, ngày 28/02/2023 của UBND huyện Cao Lộc về việc phân khai nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Cao Lộc;

6. Căn cứ Thông báo số 550/KH-TCKH ngày 06/6/2023 của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện về Kết quả thẩm định kinh phí thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” thôn Còn Tòong, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc;

5. Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-BQL ngày 15/02/2023 của BQL XDNTM xã Thụy Hùng về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn xã.

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thụy Hùng kính trình UBND huyện Cao Lộc phương án thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn Còn Tòong, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, với những nội dung cụ thể sau:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN

- Tên mô hình:** Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu
- Địa điểm thực hiện:** Thôn Còn Tòong, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc.
- Tổng diện tích khu thực hiện:** 2,5ha.
- Số hộ trong khu:** 27 hộ, trong đó số hộ chính sách 01 hộ, hộ nghèo 02 hộ, hộ cận nghèo 05 hộ.

5. Số hộ đăng ký tham gia: 27 hộ, trong đó số hộ chính sách 01 hộ, hộ nghèo 02 hộ, hộ cận nghèo 05 hộ.

6. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

7. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện: Văn Phòng Điều phối huyện, phòng ban chuyên môn cấp huyện.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Thụy Hùng.

9. Tổ chức, đơn vị thực hiện: Thôn Còn Tòong, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

10. Tổng kinh phí thực hiện mô hình: 120.000.000 đồng, trong đó vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước năm 2023 là 75.000.000 đồng, vốn do người dân đóng góp là 45.000.000 đồng.

11. Nội dung đăng ký thực hiện xây dựng năm 2023:

Thực hiện vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan “Sáng-xanh-sạch-đẹp” cho khu dân cư thôn Còn Tòong, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc.

III. ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Tiêu chí 1 về Quy hoạch: Chưa có sơ đồ chỉ dẫn khu dân cư kiểu mẫu, Chưa đạt.

2. Nhà ở và vườn hộ gia đình: Đạt

2.1. Nhà ở và công trình phụ trợ

a) Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\geq 95\%$: Tổng số nhà 27 nhà, trong đó số nhà kiên cố 27/27 nhà, đạt 100%. **Đạt.**

b) Đồ đạc, vật dụng trong nhà được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và vệ sinh sạch sẽ: 27/27 hộ, đạt 100%. **Đạt.**

c) Số hộ có công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ; cổng, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương (có trồng hàng rào cây xanh hoặc trồng hoa, cây cảnh... ở những khu vực phù hợp) $\geq 95\%$: **Đạt.**

- Số hộ có công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ: 27/27 hộ.

- Cổng, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương (có trồng hàng rào cây xanh hoặc trồng hoa, cây cảnh... ở những khu vực phù hợp): 27/27 hộ.

d) Tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định 100%: 27/27 hộ, đạt 100%. **Đạt.**

2.2. Vườn hộ gia đình

Số hộ có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, lựa chọn các loại cây trồng phù hợp phục vụ sinh hoạt hoặc các loại cây trồng có giá trị kinh tế nâng cao thu nhập, khuyến khích có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất 100%: 03/03 hộ, đạt 100%.

3. Đường giao thông

3.1. Đường giao thông trong khu dân cư được cứng hóa và duy tu, bảo dưỡng hằng năm; đường trục thôn có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định: **Chưa đạt.**

- Đường giao thông trong khu dân cư được cứng hóa và duy tu, bảo dưỡng hằng năm. Cụ thể có bao nhiêu 03/03 tuyến đường đã cứng hoá nhưng chưa đạt chuẩn cần mở rộng mặt đường từ 1m-1,5m.

- Đường trục thôn có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định: Chưa có.

3.2. Các tuyến đường giao thông chính trong khu dân cư có điện chiếu sáng. **Chưa đạt.**

3.3. Đường giao thông trong khu dân cư (ở những nơi có đủ điều kiện xây dựng) được xanh hóa bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo mỹ quan như: trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hoặc trồng cây leo bám phủ xanh hàng rào cứng, trồng cây bóng mát bên đường,...: Trong khu dân cư chưa có trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh. **Chưa đạt.**

3.4. Có tổ tự quản hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định. Các đoạn đường được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường sáng – xanh - sạch - đẹp” 100%. **Chưa đạt.**

- Có tổ tự quản hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định.

- Các đoạn đường chưa thực hiện “Đoạn đường sáng – xanh - sạch - đẹp”.

4. Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn

4.1. Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

a) Thiết bị và vật dụng được sắp xếp gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ; Khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh, sạch, đẹp, có trồng cây xanh bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh (ở những nơi có đủ điều kiện) trong khuôn viên nhà văn hóa. **Đạt.**

- Thiết bị và vật dụng được sắp xếp gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ.

- Khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh, sạch, đẹp

b) Có ít nhất một đội hoặc một câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, thu hút tối thiểu 60% trở lên/tổng số dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian. **Đạt.**

- Có 02 câu lạc bộ về lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao. Các câu lạc bộ được Chủ tịch UBND xã ra quyết định thành lập, có Ban chủ nhiệm và các thành viên (Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 29/05/2022 thành lập Câu lạc bộ bóng đá thôn Còn Tòng; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 29/05/2022 thành lập Câu lạc bộ văn nghệ quần chúng thôn Còn Tòng).

- Hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian. **Đạt.**

4.2. Khu thể thao thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

a) Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. **Chưa đạt.**

- Chưa lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng.

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chưa được tổ chức thường xuyên.

b) Có mô hình hoạt động thể thao quần chúng phù hợp (tổ, đội, câu lạc bộ...) thu hút từ 60% trở lên người dân tham gia. **Đạt.**

5. Thông tin và Truyền thông

5.1. Khu dân cư được nghe thông tin từ hệ thống loa hoạt động thường xuyên: 27/27 hộ, đạt 100%. **Đạt.**

5.2. Dân số thường trú trên địa bàn (có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên) có smartphone được cài đặt và sử dụng nền tảng Công dân số Xứ Lạng 80%: 7/50 người, đạt 14%. **Chưa đạt.**

5.3. Khuyến khích có mạng wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn: Chưa có mạng wifi miễn phí. **Chưa đạt.**

6. Phát triển sản xuất và giảm nghèo

6.1. Trong khu dân cư có ít nhất từ 02 mô hình sản xuất có hiệu quả trở lên (trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ,...) thu nhập từ 60-80 triệu đồng/mô hình/năm. **Đạt.**

Mô hình trồng Hôi của 02 hộ gia đình: Gia đình ông Dương Quang Đường thu nhập 70tr/mô hình/năm, hộ ông Hoàng Văn Tuyên thu nhập 90tr/mô hình/năm.

6.2. Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 trong khu dân cư theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm. **Chưa Đạt.**

Hộ nghèo 02/27 hộ, đạt 7,4% và hộ cận nghèo 05/27 hộ, đạt 18,5%

7. Văn hóa, Giáo dục, Y tế: chưa đạt.

7.1. Văn hoá:

a) Tỷ lệ hộ gia đình trong khu dân cư đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá: 27/27 hộ, đạt 100%.

b) Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội: 27/27 hộ, đạt 100%.

7.2. Giáo dục:

a) Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo trong khu dân cư $\geq 97\%$: 4/4 trẻ, đạt 100%. **Đạt.**

b) Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi 100%. **Đạt.**

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 4/4 trẻ, đạt 100%

- Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi: 2/2 trẻ, đạt 100%

c) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học các cấp bậc học (Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc học trung cấp nghề trở lên...) $\geq 95\%$: 3/3 trẻ, đạt 100%. **Đạt.**

d) Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 75\%$: 47/61 người, đạt 77%. **Đạt.**

7.3. Y tế:

a) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$: 95/102 người, đạt 92%. **Chưa đạt.**

b) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$: 31/60 người, đạt 51%. **Chưa đạt.**

c) Tỷ lệ hộ dân trong khu dân cư có tủ (hoặc hộp) thuốc y tế gia đình $\geq 70\%$: 0/27 hộ, đạt 0%. **Chưa đạt.**

8. Môi trường và chất lượng môi trường sống

8.1. Đường làng ngõ xóm trong khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp; có quy ước vệ sinh môi trường của khu dân cư; có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng. **Chưa đạt.**

- Đường làng ngõ xóm trong khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, chưa đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Chưa có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

8.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. **Đạt.**

Hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả 10/27 hộ, đạt 37%.

8.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$. **Đạt.**

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 15/27 hộ, đạt 55%.

8.4. Tỷ lệ hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường; tỷ lệ hội viên hội phụ nữ thực hiện có hiệu quả cuộc vận động gia đình “5 không- 3 sạch” 100%. **Chưa Đạt.**

Ký cam kết BVMT: 0/27 hộ, đạt 0%, Hội viên phụ nữ thực hiện “5 không- 3 sạch”: 20/27 hội viên, đạt 74%.

8.5. Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trong khu dân cư. 27/27 hộ, đạt 100%. **Đạt.**

9. An ninh trật tự xã hội, bình đẳng giới: Đạt.

9.1. An ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân thường trú tại khu dân cư phạm tội: **Đạt.**

An ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân cư trú tại khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

9.2. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội: **Đạt.**

Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội; số vụ phạm tội về trật tự xã hội được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.

9.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: **Đạt.**

Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; không có vụ bạo lực gia đình xảy ra trong khu dân cư; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

3. Đánh giá chung về kết quả khảo sát các nội dung của khu dân cư:

Khu dân cư đã đạt các yêu cầu về: Nhà ở; phát triển sản xuất và giảm nghèo; giáo dục; Môi trường và chất lượng môi trường sống; an ninh, trật tự xã hội và bình đẳng giới. Tuy nhiên, tiêu chí Công trình phụ, hàng rào, vườn hộ gia đình, đường giao thông, Nhà văn hóa và khu thể thao; văn hóa, y tế chưa đạt.

II. PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG “KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU”

1. Nội dung trọng tâm của khu.

Chỉnh trang công ngõ hộ gia đình, lắp đặt dụng cụ sân thể thao thôn, hỗ trợ điện thấp sáng đường trục thôn, biển báo, biển chỉ dẫn đường giao thông, làm đường hoa.

2. Các nội dung thực hiện cụ thể:

2.1. Tiêu chí 1 về Quy hoạch: Chưa đạt

Giao Công chức Địa chính phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng vẽ sơ đồ chỉ dẫn trong khu dân cư. Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

2. Nhà ở và vườn hộ gia đình: Đạt 02/02 chỉ tiêu

2.1. Nhà ở và công trình phụ trợ: Đạt

- Tiếp tục tuyên truyền các hộ xây dựng nhà ở kiên cố, bán kiên cố, đồ đạc, vật dụng trong nhà được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và vệ sinh sạch sẽ.

- Tuyên truyền các hộ xây dựng công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ; cổng, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương (có trồng hàng rào cây xanh hoặc trồng hoa, cây cảnh... ở những khu vực phù hợp)

- Tuyên truyền các hộ xây dựng cổng, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

- Tuyên truyền các hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

2.2. Vườn hộ gia đình: Đạt

Tuyên truyền các hộ có vườn chỉnh trang, cải tạo hợp lý, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, lựa chọn các loại cây trồng phù hợp phục vụ sinh hoạt.

3. Đường giao thông: 04/04 chỉ tiêu chưa đạt

3.1. Đường giao thông trong khu dân cư được cứng hóa và duy tu, bảo dưỡng hằng năm; đường trục thôn có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định: **Chưa đạt.**

- Tuyên truyền các hộ dân cứng hóa đường giao thông trong khu dân cư 0,5km và duy tu, bảo dưỡng hằng năm: Tiến hành vận động nhân dân thực hiện bê tông hoá đường GTNT với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Gồm 03 ngõ, xóm cần mở rộng mặt đường để đạt chuẩn 0,5km.

- Lắp đặt biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông đường thôn, ngõ, xóm theo quy định.

3.2. Các tuyến đường giao thông chính trong khu dân cư có điện chiếu sáng: **Chưa đạt.**

Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trong khu dân cư: Hệ thống năng lượng mặt trời gồm 21 bóng đèn, 21 cột đèn. Tổng kinh phí: 68.550.000 đồng trong đó: Nhà nước hỗ trợ: 53.550.000 đồng, nhân dân đóng góp (công lao động): 15.000.000 đồng (có biểu chi tiết kèm theo). Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý III năm 2023.

3.3. Đường giao thông trong khu dân cư (ở những nơi có đủ điều kiện xây dựng) được xanh hóa bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo mỹ quan như: trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hoặc trồng cây leo bám phủ xanh hàng rào cứng, trồng cây bóng mát bên đường,...: **Chưa đạt**.

Tuyên truyền trong các hộ trong khu dân cư trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh: Trồng cây chuối ngọc 1.200m. Tổng kinh phí: 48.234.000đ trong đó: Nhà nước hỗ trợ: 18.234.000 đồng; nhân dân đóng góp (công lao động): 30.000.000 đồng (có biểu chi tiết kèm theo). Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

3.4. Có tổ tự quản hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định. Các đoạn đường được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường sáng – xanh - sạch - đẹp” 100%: **Chưa đạt**.

Thành lập tổ tự quản hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định: Giao phụ nữ thôn quản lý, duy tu, bảo dưỡng. Thực hiện “Đoạn đường sáng – xanh - sạch - đẹp”. Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý III năm 2023.

4. Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn: 01/02 chỉ tiêu đạt, 01/02 chỉ tiêu chưa đạt

4.1. Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: **Đạt**

- Tuyên truyền thôn sắp xếp thiết bị và vật dụng gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ; Khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh, sạch, đẹp, có trồng cây xanh bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh.

- Duy trì câu lạc bộ bóng đá thôn và câu lạc bộ văn nghệ quần chúng thôn hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, thu hút tối thiểu 60% trở lên/tổng số dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian.

4.2. Khu thể thao thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: **Chưa đạt**

- Tuyên truyền thôn xã hội hóa để lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng gồm cột lưới, lưới bóng chuyền, xà đơn.

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chưa được tổ chức thường xuyên.

- Thành lập mô hình hoạt động thể thao quần chúng phù hợp (tổ, đội, câu lạc bộ...) thu hút từ 60% trở lên người dân tham gia. Thành lập câu lạc bộ bóng đá và câu lạc bộ văn nghệ quần chúng.

- Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

5. Thông tin và Truyền thông: 01/03 chỉ tiêu đạt, 02/03 chỉ tiêu chưa đạt

5.1. Khu dân cư được nghe thông tin từ hệ thống loa hoạt động thường xuyên. **Đạt**.

5.2. Dân số thường trú trên địa bàn (có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên) có smartphone được cài đặt và sử dụng nền tảng Công dân số Xứ Lạng 80%: **Chưa đạt**.

Truyền truyền 33 người cài đặt và sử dụng nền tảng Công dân số Xứ Lạng. Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

5.3. Khuyến khích có mạng wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn: **Chưa đạt**.

Tuyên truyền, vận động các hộ dân có mạng ở gần nhà văn hoá không có mật khẩu. Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

6. Phát triển sản xuất và giảm nghèo: 01/02 chỉ tiêu đạt, 01/02 chỉ tiêu chưa đạt

6.1. Trong khu dân cư có ít nhất từ 02 mô hình sản xuất có hiệu quả trở lên (trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ,...) thu nhập từ 60-80 triệu đồng/mô hình/năm. **Đạt.**

Tuyên truyền nhân dân phát triển kinh tế mô hình trồng Hôi của 02 hộ gia đình: Gia đình ông Dương Quang Đường thu nhập 70tr/mô hình/năm, hộ ông Hoàng Văn Tuyền thu nhập 90tr/mô hình/năm.

6.2. Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 trong khu dân cư theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm. **Chưa Đạt.**

Hộ nghèo 02/27 hộ, đạt 7,4% và hộ cận nghèo 05/27 hộ, đạt 18,5%. Tuyên truyền, vận động hộ nghèo, cận nghèo vay vốn để phát triển sản xuất và giao cho Công chức văn xã hội phối hợp với Hội nông dân, Hội phụ nữ để hỗ trợ các hộ trên thoát nghèo. Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

7. Văn hóa, Giáo dục, Y tế: 02/03 chỉ tiêu đạt, 01/03 chỉ tiêu chưa đạt.

7.1. Văn hoá: Đạt

a) Tỷ lệ hộ gia đình trong khu dân cư đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá: 27/27 hộ, đạt 100%. Duy trì hộ gia đình trong khu dân cư đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá.

b) Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội: 27/27 hộ, đạt 100%. Duy trì tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương.

7.2. Giáo dục: Đạt

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi trong khu dân cư

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học các cấp bậc học (Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc học trung cấp nghề trở lên...)

d) Duy trì tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 75\%$: 47/61 người, đạt 77%. **Đạt.** Duy trì tỷ lệ lao động qua đào tạo trong khu dân cư.

7.3. Y tế: Chưa đạt

- Tuyên truyền thêm 05 người dân trong khu dân cư tham gia bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với các đoàn thể thôn, xã vận động 11 người dân trong khu dân cư cài app sổ khám chữa bệnh điện tử.

- Tuyên truyền 19 hộ dân trong khu dân cư có tủ (hoặc hộp) thuốc y tế gia đình.

- Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

8. Môi trường và chất lượng môi trường sống: 03/05 chỉ tiêu đạt, 02/05 chỉ tiêu chưa đạt

8.1. Đường làng ngõ xóm trong khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp; có quy ước vệ sinh môi trường của khu dân cư; có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng. **Chưa đạt.**

- Tuyên truyền người dân trong khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Thành lập mô hình Hội phụ nữ bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

- Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2023.

8.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. **Đạt.**

Thường xuyên tuyên truyền người dân, hộ gia đình trong khu dân cư thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp.

8.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$. **Đạt.**

Thường xuyên tuyên truyền người dân, hộ gia đình trong khu dân cư thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

8.4. Tỷ lệ hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường; tỷ lệ hội viên hội phụ nữ thực hiện có hiệu quả cuộc vận động gia đình “5 không- 3 sạch” 100%. **Chưa Đạt.**

Tuyên truyền 27 hộ gia đình trong khu dân cư ký cam kết BVMT và 07 hội viên phụ nữ thực hiện “5 không- 3 sạch”. Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý III năm 2023.

8.5. Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trong khu dân cư. **Đạt.**

Tiếp tục tuyên truyền hộ gia đình trong khu dân cư tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trong khu dân cư.

9. An ninh trật tự xã hội, bình đẳng giới: 03/03 chỉ tiêu đạt.

- Duy trì an ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân thường trú tại khu dân cư phạm tội: **Đạt.**

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội: **Đạt.**

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: **Đạt.**

UBND xã Thụy Hùng đề nghị Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt để UBND xã thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Các thành viên trong BQL xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lý Hồng Quân

